

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSĐP	13.210.932	17.562.720	132,94
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	5.112.908	6.527.603	127,67
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	8.098.024	7.111.199	87,81
	Trong đó:			
I	Chi đầu tư phát triển	4.406.931	4.549.944	103,25
1	Chi đầu tư cho các dự án	4.406.931	4.490.254	101,89
	Trong đó:			
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	695.559	710.646	102,17
1.2	Chi khoa học và công nghệ	12.185	11.938	97,97
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	398.847	349.638	87,66
1.4	Chi văn hóa thông tin	90.726	36.195	39,89
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	67.542	408	0,60
1.6	Chi thể dục thể thao	106.717	106.980	100,25
1.7	Chi bảo vệ môi trường	178.993	103.142	57,62
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	1.934.290	2.775.191	143,47
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	111.375	134.318	120,60
1.10	Chi bảo đảm xã hội	174.829	6.098	3,49
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	59.691	
3	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	
II	Chi thường xuyên	3.562.782	2.552.968	71,66
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	718.137	686.112	95,54
2	Chi khoa học và công nghệ	36.800	28.340	77,01
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.064.372	549.773	51,65
4	Chi văn hóa thông tin	68.965	62.675	90,88
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	546	1.052	192,70
6	Chi thể dục thể thao	108.535	94.630	87,19
7	Chi bảo vệ môi trường	66.300	52.983	79,91
8	Chi các hoạt động kinh tế	728.903	468.928	64,33
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	443.686	357.355	80,54
10	Chi bảo đảm xã hội	117.676	93.173	79,18
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.600	7.116	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.170	1.170	100,00
V	Dự phòng ngân sách	119.541	-	0,00
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	3.702.600	